

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn P**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 2000 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P1, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Lường Văn Đ và con bà: Lường Thị O; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 05/4/2022, bị Công an thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa thi hành hình phạt.

Nhân thân: Ngày 20/11/2018, bị Công an huyện Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 04/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 18 tháng, đến ngày 05/01/2021 đã chấp hành xong. Ngày 21/8/2023, bị Công an thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã thi hành xong các Quyết định trên và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2024 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/9/2024, Lường Văn P đi bộ từ nhà tại bản P1, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến khu vực cuối bản L, xã M, thành phố Điện Biên Phủ để gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy được gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng trong chứa 02 viên nén màu hồng với giá 50.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng. Sau đó, P cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 12 giờ cùng ngày, khi P đến khu vực đầu bản L, xã M, thành phố Điện Biên Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 12/9/2024 đã xác định: khối lượng vật chứng nghi ma túy tổng hợp thu giữ ký hiệu M là 0,19 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số:1475KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu M có khối lượng 0,19 gam; là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định M có khối lượng 0,14 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 205/CT-VKSTPĐBP ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với

bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ ngày 12/9/2024, tại khu vực bản L, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lường Văn P đã có hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Methamphetamine trên người, mục đích để bản thân sử dụng nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,19 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine trên người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm.

Bị cáo có một tiền sự: Ngày 05/4/2022, bị cáo bị Công an thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa thi hành hình phạt này. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành

chính bằng hình thức phạt tiền và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tuy đến nay bị cáo đã thi hành xong các Quyết định và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,14 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh nilon màu hồng là vật để chứa ma túy không có giá trị nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố bị cáo **Lường Văn P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lường Văn P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 12/9/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu hồng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/12/2024).

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Trần Thị Thu Trà

